

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 31/2000/
NĐ-CP ngày 11/8/2000 về việc thành
lập thị trấn huyện lỵ huyện Minh
Hóa, tỉnh Quảng Bình.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập thị trấn Quy Đạt - thị trấn huyện lỵ huyện Minh Hóa trên cơ sở 722 ha diện tích tự nhiên và 4.763 nhân khẩu của xã Quy Hóa; 15,8 ha diện tích tự nhiên và 137 nhân khẩu của xã Yên Hóa; 20,15 ha diện tích tự nhiên và 226 nhân khẩu của xã Xuân Hóa.

Thị trấn Quy Đạt có 757,95 ha diện tích tự nhiên và 5.126 nhân khẩu.

Địa giới hành chính thị trấn Quy Đạt: Đông giáp xã Yên Hóa; Tây giáp xã Xuân Hóa; Nam giáp xã Quy Hóa; Bắc giáp xã Yên Hóa.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

- Xã Quy Hóa có 715 ha diện tích tự nhiên và 1.201 nhân khẩu.

- Xã Yên Hóa có 3.475,2 ha diện tích tự nhiên và 3.280 nhân khẩu.

- Xã Xuân Hóa có 4.226,8 ha diện tích tự nhiên và 2.612 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng

Bình, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 32/2000/
NĐ-CP ngày 11/8/2000 về việc điều
chỉnh địa giới hành chính các
xã Vạn Lương, Vạn Hưng và thị
trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh,
tỉnh Khánh Hòa.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính các xã và thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Sáp nhập vào thị trấn Vạn Giã 82 ha diện tích tự nhiên và 4.150 nhân khẩu của thôn Lương Hải thuộc xã Vạn Lương.

2. Sáp nhập vào xã Vạn Lương 272 ha diện tích tự nhiên và 5.031 nhân khẩu của thôn Tân Đức thuộc xã Vạn Hưng.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

- Thị trấn Vạn Giã có 285 ha diện tích tự nhiên và 19.985 nhân khẩu.

0966751

- Xã Vạn Lương có 6.115 ha diện tích tự nhiên và 9.602 nhân khẩu.

- Xã Vạn Hưng có 4.823 ha diện tích tự nhiên và 8.894 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ QUYẾT của Chính phủ số 12/2000/NQ-CP ngày 14/8/2000 về chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá trong giai đoạn 2000 - 2010.

Thuốc lá là nguyên nhân của nhiều loại bệnh nguy hiểm đối với con người như ung thư phổi, nhồi máu cơ tim, xơ vữa động mạch và các bệnh về hệ hô hấp. Theo số liệu điều tra năm 1997, ở Việt Nam tỷ lệ nam giới hút thuốc là 50%, nữ giới là 3,4%; ước tính, 10% dân số hiện nay (khoảng trên 7 triệu người) sẽ chết sớm do các bệnh có liên quan đến thuốc lá, trong đó 3,7 triệu người sẽ chết ở độ tuổi trung niên. Theo dự báo của Tổ chức Y tế thế giới, đến năm 2020, số người chết vì thuốc lá sẽ nhiều hơn tổng số người chết do HIV/AIDS, lao, tai nạn giao thông đường bộ.

Ngoài những tác hại đối với sức khỏe, hút thuốc lá còn gây ra những tổn thất lớn về kinh tế của từng gia đình và toàn xã hội. Ở Việt Nam, ước tính phần đóng góp của ngành công nghiệp thuốc lá cho ngân sách nhà nước chỉ chiếm 1/3 số tiền (khoảng 6.000 tỷ đồng) mà người dân dùng để hút thuốc lá.

Vì vậy, Chính phủ ban hành chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá trong giai đoạn 2000 - 2010.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Giảm nhu cầu sử dụng, tiến tới kiểm soát và giảm mức cung cấp các sản phẩm thuốc lá, nhằm giảm tỷ lệ mắc và chết do các bệnh có liên quan đến thuốc lá.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giảm tỷ lệ nam giới hút thuốc lá từ 50% xuống còn 20%.

b) Giảm tỷ lệ nữ hút thuốc lá xuống dưới 2%.

c) Giảm tỷ lệ thanh thiếu niên (từ 15 - 24 tuổi) hút thuốc lá từ 26% xuống 7%.

d) Bảo đảm quyền của những người không hút thuốc lá được sống trong bầu không khí không có khói thuốc lá.

d) Giảm tổn thất do thuốc lá gây ra cho mỗi người, mỗi gia đình và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG

1. Các chính sách nhằm giảm sử dụng các sản phẩm thuốc lá:

a) Giáo dục sức khỏe (thông tin, giáo dục và truyền thông):

Xây dựng chiến lược về thông tin, giáo dục và truyền thông nhằm giảm nhu cầu sử dụng các sản phẩm thuốc lá.

Bảo đảm cung cấp cho toàn dân các thông tin cần thiết và chính xác về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người, đối với kinh tế, các quy định của pháp luật và chuẩn mực xã hội.

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa ở cộng đồng, đặc biệt đối với lứa